

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 11 - 3 - 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hoàng
- Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Kơ Yon M, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Số nhà X, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông Nông Duy H, sinh năm: 1986 và bà Nguyễn Hữu H Kiều O, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ Y, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (bà O có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

3. *Người làm chứng:* Ông Ya D, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 11 tháng 10 năm 2014, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn là bà Kơ Yon M trình bày:

Bà quen biết ông Nông Duy H và vợ là bà Nguyễn Hữu H Kiều O do có một thời gian ông H đi mướn đất vườn cho gia đình bà. Vì quen biết nên ông H, bà O có vay tiền của bà hai lần. Lần 1, ngày 01/7/2018 ông H, bà O vay bà số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Lần 2, ngày 31/8/2018 ông H, bà O vay của bà số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà O có ghi giấy vay tiền và nhận từ bà số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 0,3%/tháng, mục đích ông H, bà O nói vay để sửa xe máy mướn. Từ khi vay đến nay vợ chồng bà O không trả gốc và lãi cho bà, bà đòi rất nhiều lần nhưng vợ chồng bà O không trả. Đến ngày 14/7/2020, ông Nông Duy H viết giấy khất nợ thừa nhận nợ mẹ K' Lon số tiền 180.000.000 đồng, hẹn ngày 24/8/2020 sẽ hoàn trả số tiền 180 triệu cho mẹ K' Lon (K' Lon là tên thường gọi ở nhà của chồng bà ông Kao Long nên mọi người thường gọi bà là mẹ K' Lon). Bà xác định ông H, bà O vay tiền của cá nhân bà, không liên quan đến chồng bà là ông Kao Long. Hợp đồng cho cá nhân vay tiền bản gốc bà đã giao nộp cho Toà, chữ viết là do bà O viết do bà không biết viết. Trong giấy có sự sửa chữa, tẩy xóa lại ngày là 1/7/2028, số tiền, tên bên vay trong hợp đồng là do bà tự sửa và xóa, tuy nhiên phía dưới xác nhận tiền và ký tên là do bà Nguyễn Hữu H Kiều O tự ghi và ký tên, không sửa chữa, tẩy xóa. Tại hợp đồng cho cá nhân vay tiền, phần phía dưới đại diện bên B (bên vay) có nội dung *"Tôi có nhận cho bà O vợ H là 80.000.000đ (tám mươi triệu chẵn)"* bà không biết là ai viết, bà chỉ biết bà đưa tiền cho bà O, còn bà O đưa cho ai bà không biết. Giấy khất nợ mà bà nộp cho Toà án bản pho to là do ông Nông Duy H tự viết và đưa cho bà bản pho to, ông H đang giữ bản gốc nên bà không có bản gốc để nộp cho Toà án. Ông Ya D (tên thường gọi K' D) là cháu họ của bà. Ông Ya D thừa nhận ông H đã đưa cho Ya D số tiền 30.000.000 đồng để trả cho bà nhưng chưa trả, sau này ông Ya D sẽ trả cho bà. Do đó, bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu vợ chồng ông H, bà Kiều O trả cho bà số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền 30.000.000 đồng mà Ya D đã nhận từ ông H thì giữa bà và Ya D tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2024 bị đơn ông Nông Duy H trình bày:

Ông thừa nhận có nợ bà Kơ Yon M số tiền 180.000.000 đồng, trong quá trình mượn ông đã trả được cho bà M số tiền 60.000.000 đồng thông qua ông D cháu của bà M nhưng ông D không đưa lại cho bà M do đó bà M khởi kiện, tại Toà án hoà giải viên đã hoà giải hai bên thỏa thuận ông xin bà M cho trả dần. Nay ông

mong Toà án hỗ trợ, giúp đỡ phương án trả nợ vì số tiền lớn nên không thể trả một lần.

Người làm chứng ông Ya D trình bày:

Ông là cháu họ của bà Kơ Yon M, ông quen biết ông H do cùng đi làm máy múc trong vườn. Việc vợ chồng ông H vay tiền của bà M ông không biết. Đến năm 2023 bà M biết ông quen biết ông H nên có nhờ ông ra nhà ông H hỏi tiền ông H vay của bà M từ mấy năm trước nhưng chưa trả. Do đó, ông có liên hệ, gặp gỡ ông H rất nhiều lần để hỏi dùm cho bà M. Sau đó, ông H có đưa tiền cho ông nhiều lần, mỗi lần một vài triệu để ông đưa cho bà M, tổng cộng số tiền ông nhận từ ông H là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tuy nhiên ông chưa đưa lại số tiền này cho bà M. Sau buổi làm việc hôm nay ông sẽ có trách nhiệm đưa lại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho bà M. Ngoài ra, ông không liên quan gì đến việc vay mượn tiền giữa bà M và vợ chồng ông H. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho bà M.

Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà O có mặt tại phiên toà đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, ông H vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kơ Yon M về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu H Kiều O. Buộc ông ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu H Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho bà Kơ Yon M số tiền gốc 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng đến hạn bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 150.000.000 đồng. Bị đơn không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nông Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nông Duy H.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 150.000.000 đồng nguyên đơn cho bị đơn vay để sửa máy móc từ ngày 01/7/2018 đến nay chưa trả. Nguyên đơn cung cấp hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 01/7/2018 có chữ ký xác nhận của bị đơn. Tại bản tự khai ngày 07/11/2024 bị đơn ông Nông Duy H thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 180.000.000 đồng, đã trả được 60.000.000 đồng cho bà M thông qua Ya D, số tiền còn lại ông H xin trả dần.

[4] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn ông H thừa nhận có vay bà M số tiền 180.000.000 đồng, ông H đã đưa cho ông Ya D số tiền 60.000.000 đồng để ông Ya D trả cho bà M. Xét thấy, ngoài lời khai ra bị đơn không cung cấp được chứng cứ thể hiện bị đơn đã đưa tiền cho ông Ya D 60.000.000 đồng để trả cho bà M, trong khi đó tại lời khai của ông Ya D thì ông Ya D chỉ thừa nhận đã nhận từ ông H số tiền 30.000.000 đồng. Bà M xác nhận bà chưa nhận được tiền từ ông Ya D đưa lại, tuy nhiên bà Ma Ry đồng ý cản trừ số tiền 30.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu vợ chồng ông H trả số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà O là vợ của ông H có mặt và đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị đơn có nợ nguyên đơn 150.000.000 đồng là sự thật, nguyên đơn đòi bị đơn trả 150.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu trả lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kơ Yon M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu H Kiều O.

Buộc ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu H Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho bà Kơ Yon M số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Bà Kơ Yon M không yêu cầu ông Nông Duy H và bà Nguyễn Hữu H Kiều O trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Nông Duy H, bà Nguyễn Hữu H Kiều O phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Kơ Yon M, bà Nguyễn Hữu H Kiều O có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nông Duy H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng